TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/DS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**
2. Ông **Danh Phô**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: *Không tham gia phiên tòa*

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hà Văn Bòn A**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Có mặt tại phiên tòa

* Bị đơn: 1 Anh **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1990.

2. Chị **Thị V**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/04/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A trình bày: Vào ngày 26/12/2017 anh Huỳnh Văn K cùng vợ là chị Thị V có đến nhà ông hỏi mượn ông với số tiền là 9.000.000 đồng qua tết ngày 06/01/2018 âm lịch xuống ghe ứng tiền và trả lại ông.

Do chỗ quen biết nên ông đã đi cầm vàng của mình để có tiền cho anh K và

chị V mượn và hứa đến khi nào xuống ghe ứng tiền sẽ gửi thêm cho tôi phần lãi, nhưng qua tết anh K đi ghe và cũng không trả cho tôi số tiền 9.000.000 đồng cùng với tiền lãi như đã hứa. Ngày 02/4/2018 tôi làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp TH giải quyết nhưng không thành.

Nay ông Bòn A yêu cầu anh Huỳnh Văn K và chị Thị V trả cho ông số tiền đã vay là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Hà Văn Bòn A yêu cầu:

Buộc anh Huỳnh Văn K và chị Thị V trả cho ông số tiền đã vay là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật

* Bị đơn vợ chồng anh Huỳnh Văn K và chị Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Hà Văn Bòn A đã khởi kiện anh Huỳnh Văn K và chị Thị V dó có địa chỉ: ấp TH, xã GT, huyện CT, tỉnh KG. Do đó nguyên đơn đã thực hiện quyền khởi kiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Huỳnh Văn K và chị Thị V trả số tiền nợ là: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/12/2017 cho đến khi xét xử. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn vợ chồng anh Huỳnh Văn K và chị Thị V đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần, nhưng vợ chồng anh Huỳnh Văn K và chị Thị V vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V.

[4] - Về nội dung vụ án: Ông Hà Văn Bòn A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CT xem xét giải quyết buộc bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V trả số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 26/12/2017 cho đến khi xét xử.

Bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nhưng tại bản tự khai ngày 04/5/2018 anh Huỳnh Văn K và chị Thị V thừa nhận hiện nay còn nợ ông Hà Văn Bòn A số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật

kể từ ngày 26/12/2017 nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ và xin tiền lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A với bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản, bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V đã nhận được tài sản thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 02 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc khởi kiện, yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp"*. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn K và chị Thị V không có sự phản đối, không có ý kiến nào đối với yêu cầu của ông Bòn A cũng như đưa ra các chứng cứ khác để phản bác lại yêu cầu của ông Bòn A. Mặt khác, anh K, chị V đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do là xem như đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ của anh Huỳnh Văn K và chị Thị V là không có cơ sở chấp nhận vì như thế sẽ kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên tòa nguyên đơn ông Bòn A cũng không đồng ý với yêu cầu của anh Huỳnh Văn K và chị Thị V.

Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bòn A buộc bị đơn anh K chị V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A số tiền vốn gốc là 9.000.000 đồng và tiền lãi là từ ngày 26/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/8/2018 (là 7 tháng 20 ngày làm tròn 7 tháng có sự thống nhất của ông Bòn A tại phiên tòa) là 525.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 9.525.000 đồng.

[5] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩmcụ thể là 9.525.000 đồng x 5%= 476.250 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Bòn A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003660 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Hà Văn Bòn A** về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản*" đối với bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V.

2- Buộc bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Hà Văn Bòn A số tiền vốn gốc 9.000.000 đồng và tiền lãi là 525.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 9.525.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn anh Huỳnh Văn K và chị Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là 9.525.000 đồng x 5%= 476.250 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Bòn A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003660 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyệnChâu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu